

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2020, về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST - DS ngày 27/10/2020 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: - Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1960;

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, tiểu khu , thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C là bà Nguyễn Thị Ngh.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th1, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tiểu khu, thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt bà Ngh, vắng mặt chị Th1 chị Th1 có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2020, bản tự khai ngày 10 tháng 8 năm 2020 nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngh và ông Nguyễn Văn Cầu trình bày:

Khoảng trung tuần tháng 8 năm 2019 âm lịch ông C, bà Ngh không nhớ rõ ngày nào, chị Hoàng Thị Th1 có đến nhà ông bà hỏi vay tiền, khi vay chị Th1 nói là vay tạm 03 ngày rồi chị Th1 trả nên ông C, bà Ngh không tính toán lãi gì. Chị Th1 nói cần tiền để buôn bán, vì thương chị Th1 nên bà Ngh đã cho chị Th1

vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), vì chị Th1 vay tạm nên bà Ngh không yêu cầu viết giấy tờ gì. Sau đó quá hạn chị Th1 không trả nợ nên ngày 04/12/2019 bà Ngh yêu cầu chị Th1 viết giấy hẹn trả nợ. Đến nay chị Th1 vẫn không trả được số tiền nợ trên, nên ông Cầu, bà Ngh đề nghị Tòa án buộc chị Hoàng Thị Th1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho ông Cầu, bà Ngh là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ông Cầu, bà Ngh không yêu cầu chị Th1 phải trả khoản tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 8 năm 2020 chị Hoàng Thị Th1 trình bày:

Ngày 04/12/2019 chị Th1 có viết giấy nhận nợ của bà Nguyễn Thị Ngh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Lý do chị Th1 viết giấy nhận nợ là trong quá trình làm ăn buôn bán chị Th1 có vay của ông bà Ngh nhiều lần, mỗi lần một ít tiền và cộng lại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi nhận nợ chị Th1 có hẹn bà Ngh 10 ngày sau sẽ thanh toán, nhưng do làm ăn khó khăn nên chị Th1 chưa thanh toán được cho bà Ngh. Khi vay chị Th1 và bà Ngh không thỏa thuận lãi suất. Nay bà Ngh khởi kiện yêu cầu chị Th1 trả số nợ trên, chị Th1 thừa nhận chị còn nợ bà Ngh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng hiện tại chị chưa thể thanh toán cả số tiền trên, chị Th1 đề nghị cho chị được trả dần trong một tháng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Th H đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho chị Hoàng Thị Th1, chị Th1 đã làm bản tự khai trình bày quan điểm của chị về vụ án. Thời điểm Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Th1 được tổng đạt hợp lệ thông báo nhưng chị Th1 không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Th H, Thanh Hóa để làm việc. Vì vậy không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa bà Ngh và chị Th1 được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa bà Ngh vẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Hoàng Thị Th1 phải thanh toán toàn bộ số nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho vợ chồng bà Ngh, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th1 vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai, chị thừa nhận còn nợ bà Ngh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) chị Th1 đề nghị được trả nợ dần cho bà Ngh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngh và ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu chị Hoàng Thị Th1 thanh toán số tiền nợ chị Th1 đã vay của ông bà, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chị Hoàng Thị Th1 có hộ khẩu và nơi cư trú tại Tiểu khu 8, thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị Th1 đã được thông báo và triệu tập hợp lệ, ngày 16/11/2020 chị Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th1.

[2].Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngh vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Hoàng Thị Th1 phải thanh toán số tiền nợ cho vợ chồng bà là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bà Ngh không yêu cầu tính lãi khoản tiền cho chị Th1 vay. Xét giấy nhận nợ thì thấy ngày 04/12/2020 chị Hoàng Thị Th1 ghi giấy nhận nợ bà Nguyễn Thị Ngh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), trong giấy nhận nợ không ghi lãi suất, hạn ngày trả là ngày 10/12/2019 chị Th1 sẽ trả nợ cho bà Ngh và quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Th1 cũng thừa nhận việc có nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị Th1 không thể trả được nợ cho vợ chồng bà Ngh. Như vậy chị Hoàng Thị Th1 đã vi phạm Ngh vụ thanh toán nợ cho vợ chồng bà Ngh. Nguyên đơn là bà Ngh, ông Cầu yêu cầu chị Th1 phải thanh toán lại số tiền nợ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất nguyên đơn bà Ngh không yêu cầu tính, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3].Về án phí: Chị Hoàng Thị Th1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngh và ông Nguyễn Văn C. Buộc bị đơn chị Hoàng Thị Th1 phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự hoặc khi pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại bà Nguyễn Thị Ngh số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số: AA/2017/0005788 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th H.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Nguyễn Thị Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị Th1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Th H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

